

Phụ lục số 03

CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Đơn vị: Trường THCS xã Núa Ngam

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1095958

(Kèm theo QĐ số 54/QĐ-UBND, ngày 31/12/2022 của Trường phòng GD&ĐT)

Đơn vị tính: đồng



Nội dung	Tổng số
Sự nghiệp giáo dục Trung học cơ sở (loại 070-073)	7.885.689.384
1.1 Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên	6.361.113.884
Trong đó:	
- Lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp (Mã nguồn 13)	5.959.961.983
- Tăng lương, xếp lương chức danh nghề nghiệp năm 2022 (Mã nguồn 13)	57.766.249
- Tăng thâm niên (Mã nguồn 13)	15.587.743
- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện CCTL (Mã nguồn 14)	29.799.810
- Tiền công và các khoản đóng góp LĐ hợp đồng ND 161; ND 68, Y tế (Mã nguồn 13)	75.961.392
- Kinh phí chi hoạt động và các nghiệp vụ chuyên môn khác (Mã nguồn 13)	222.036.707
- Hỗ trợ trường xây dựng chuẩn, trường vùng đặc biệt khó khăn (Mã nguồn 13)	
1.2 Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	1.524.575.500
Trong đó:	
- Nghị định 81/2021: Hỗ trợ chi phí học tập (Mã nguồn 12)	417.150.000
- Nghị định 81/2021: Cấp bù học phí (Mã nguồn 12)	45.697.500
- Nghị định 116/2016 (Mã nguồn 12)	1.050.000.000
-Nghị định 105/2020 (hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mầm non, Hỗ trợ giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường tiếng Việt, hỗ trợ cấp dưỡng) (Mã nguồn 12)	
- Thông tư 42/2013: Hỗ trợ học sinh khuyết tật (Mã Nguồn 12)	11.728.000
- Nghị định 57/2017: Hỗ trợ học sinh dân tộc rất ít người (Mã nguồn 12)	